TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2019
V/v "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Huỳnh Tòa**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đồng Văn Hóa**
Ông Nguyễn Viết Xứng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hà Văn Thái-**Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019 của TAND huyện Đồng Phú, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn****:* Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1985(có mặt).
Trú tại: Tổ 23, KP Thắng L1, TT Tân Ph1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
**** Bị đơn****:* Ông Bùi Ngọc Th, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Trú tại: Tổ 1, Ấp Thuận Ph, xã Thuận P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Ph, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông Th thường hay uống rượu say xỉn đập phá đồ đạc trong nhà, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc, hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ năm cuối năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Ngọc Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông Th có 01 người con chung tên Bùi Đức T, sinh ngày 07/8/2014. Quá trình làm việc bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Nay bà L đã tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà L và ông Th tự thỏa thuận yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, đương sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục nhận đơn và thụ lý giải quyết vụ án.

+ Nguyên đơn bà L chấp hành tốt các quy định về quá trình việc và xét xử tại Tòa án, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn ông Bùi Ngọc Th là đúng quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tốp tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử:

Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L và bị đơn ông Bùi Ngọc Th có đăng ký kết hôn theo quy định, nay bà L có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ cho ông Th nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt chứng tỏ quan hệ vợ chồng đã mâu thuẩn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Đối với con chung, tại phiên tòa bà L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung, T sản chung không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật, nay bà L có đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân huyện Đồng Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Th vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp

luật nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt ông Th là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa bà L và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Th thường hay uống rượu say xỉn đập phá T sản trong nhà, do đó tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Cuộc sống vợ chồng giữa bà L với ông Th hoàn toàn không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung giữa ông, bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay bà L xin được ly hôn với ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập, tống đạt thông báo hòa giải, quyết định xét xử theo quy định để ông Th đến để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Th cố tình vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt tại phiên tòa, chứng tỏ ông Th không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ với bà L vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở.

[2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông Th có 01 con chung tên là Bùi Đức T, sinh ngày 07/8/2014. Tại phiên tòa bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con chung, xét thấy việc rút yêu cầu của bà L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và cần đình chỉ yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí Hôn nhân &gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 217, 227, 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Mỹ L được ly hôn với ông Bùi Ngọc Th.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (đã nộp) theo biên lai thu tiền số 0010776 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa